

CÔNG TY CP TMDV THANH CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TMDV THANH CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1602187050

3. Ngày thành lập: 11/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

858 ấp Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0383663777

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
7.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8.	Xây dựng công trình thủy	4291
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
40.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
46.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
55.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
60.	Quảng cáo	7310
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Cho thuê xe có động cơ	7710
64.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
67.	Dịch vụ đóng gói	8292
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
69.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN HUỲNH THANH	Áp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	0890950217 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	PHAN QUỐC CƯỜNG	Áp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	405.000	4.050.000.000	45,000	0892020039 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	405.000	4.050.000.000	45,000		

3	HUỖNH THỊ PHƯƠNG	Ấp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	089173005192
			Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	15,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN HUỖNH THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/07/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089095021718

Ngày cấp: 05/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hội Đông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang